

VITA AKZENT®Plus

Hướng Dẫn Sử Dụng



VITA shade taking

VITA shade communication

VITA shade reproduction

VITA shade control

Date of issue: 07.16

VITA shade, VITA made.

VITA

CTE-độc lập
để hoàn thiện, quét màu và làm bóng.
Có sẵn dạng bột, kem và chai xịt.



Vật liệu VITA AKZENT Plus là các màu stain có độ huỳnh quang, có thể được sử dụng tạo màu bên khi đắp sứ hoặc hoàn thiện làm bóng bên ngoài không bị phụ thuộc vào độ giãn nở nhiệt (CTE). Tất cả các loại phục hình có thể tối ưu hóa dễ dàng và an toàn nhờ công thức đồng nhất và phạm vi nhiệt độ rộng.

Lớp phủ hoàn thiện mới BODY STAINS đặc tính trong mờ và được dùng chuyên quét bề mặt nếu cần thay đổi hiệu ứng màu vật liệu cơ bản. BODY STAINS tạo nên lớp lọc màu mỏng. Nhờ chất thixotropic đồng nhất, BODY STAINS có thể dễ dàng áp dụng trên diện rộng.

Bột màu phủ bề mặt (EFFECT STAINS) cho độ che phủ tuyệt vời nhờ độ sậm riêng. Chúng được khuyến áp dụng tạo hiệu ứng bề mặt tự nhiên.

Tùy thuộc vào nhu cầu, có ba loại vật liệu làm bóng khác nhau.

GLAZE thích hợp để tạo ra một bề mặt như thủy tinh.

Đặc biệt vật liệu bóng nhiệt độ thấp hiện đã có cho các loại sứ với nhiệt độ nung dưới 850°C: VITA AKZENT Plus Glaze LT (Nhiệt độ thấp).

FINISHING AGENT là vật liệu hoàn hảo tạo bề mặt mịn màng và phủ bề mặt lớp sứ đắp.

Phạm vi ứng dụng

- Để chỉnh bổ sung màu bên trong và chi tiết bên ngoài
- Có thể pha loãng và trộn với nhau hoặc sử dụng nguyên chất
- Để thích ứng màu và điều chỉnh sắc đỏ, vàng và nâu
- Tương thích với tất cả các loại sứ:
 - Vật liệu CAD/CAM (như VITABLOCS, VITA YZ HT)
 - Toàn sứ (như VITA VM 9)
 - Sứ kim loại (như VITA VM 13)
 - Sứ ép (như VITA PM 9)
- Thích hợp cho nhiệt độ nung từ 780°C đến 950°C.
- CTE độc lập



Vật liệu VITA AKZENT Plus có thể được sử dụng chuyên:

- Để làm giống các vết nứt trong lớp men hoặc vôi hóa.
- Tạo ngà hai của bề mặt mài mòn.
- Tăng độ trong suốt bằng cách sử dụng màu tím và màu xanh lam.
- Để làm giống các hiệu ứng chiều sâu nông bằng cách sử dụng màu tối hơn và sáng hơn.
- Tăng hoặc giảm giá trị màu.

VITA AKZENT Plus EFFECT STAINS

- Độ sậm cao và mờ đục
- Tái tạo các sắc thái riêng và để thích ứng màu với các đặc tính màu tự nhiên
- Khi phủ lớp dày, chúng sẽ che màu cơ bản hoàn toàn.

ES01	white	
ES02	cream	
ES03	lemon-yellow	
ES04	sunshine yellow	
ES05	orange	
ES06	russet	
ES07	khaki	
ES08	pink	
ES09	dark red	
ES10	lilac	
ES11	blue	
ES12	grey-blue	
ES13	grey	
ES14	black	

VITA AKZENT Plus BODY STAINS

- Vật liệu hoàn thiện có độ trong mờ tạo lớp lọc nhẹ trên màu cơ bản.
- Đặc biệt tạo điểm nhấn tinh tế
- Đổi màu và chuyển màu theo tông đỏ, vàng, cam hoặc xám xanh
- Nếu quét nhiều lần, cường độ của màu sẽ tăng lên.

BS01	yellow	
BS02	yellow-brown	
BS03	orange	
BS04	olive-grey	
BS05	grey-brown	



VITA AKZENT Plus BODY STAINS DẠNG BỘT

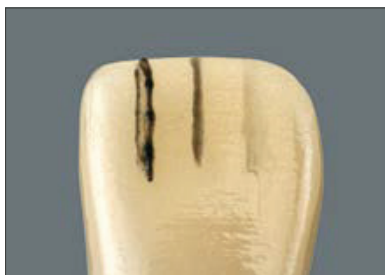
- Độ sệt có thể được điều chỉnh bằng cách thêm nước pha.
- Dạng bột hoàn toàn phù hợp để trộn với các bột sứ đắp lớp (thêm tối đa 5% bột stain) và để tăng độ sậm vật liệu.
- Các vật liệu AKZENT Plus có thể được trộn với 1 màu khác.
- Tính linh hoạt và hiệu quả về chi phí không giới hạn vì vật liệu không hạn chế thời gian sử dụng.



Trộn các vật liệu bột:

Bột được trộn với nước pha POWDER FLUID để có được dạng sệt.

Tỷ lệ pha trộn: khoảng 1 muỗng bột: 2 giọt nước POWDER FLUID (có thể tùy chỉnh)



Vật liệu được trộn hoàn hảo (giữa ảnh)

- Chất liệu đã được trộn đều với nước pha và có độ sệt kem (bên phải: quá lỏng, bên trái: quá khô và vón cục).
- Vật liệu phải được trộn ít nhất 12 giờ trước khi sử dụng lần đầu. Điều này sẽ đảm bảo rằng tất cả các hạt hoàn toàn pha lẫn với chất lỏng.



Pha loãng (ở bên phải)

Sau một thời gian vật liệu lắng xuống và chất lỏng có thể được nhìn thấy trên bề mặt. Có thể sử dụng cây trộn thủy tinh để trộn lại đều như thể ban đầu

Vón cục (bên trái)

- Các hạt không hoàn toàn được trộn đều
- Một số vật liệu bị vón cục không tạo được độ trộn mịn. Màu sắc có thể bị lợn cợn không mong muốn sau khi nướng.



VITA AKZENT Plus GLAZE

- Vật liệu GLAZE cho bề mặt bóng loáng, giống như thủy tinh, láng và dày sau khi nướng



VITA AKZENT Plus GLAZE LT

- LT = Nhiệt độ thấp
- Vật liệu nóng chảy ở nhiệt độ thấp đặc biệt cho các loại sứ có nhiệt độ nướng dưới 800°C
- Nhiệt độ nướng cho EFFECT và BODY STAINS có thể thay đổi bằng cách thêm GLAZE LT.



VITA AKZENT Plus FINISHING AGENT

- Cho kết cấu bề mặt tự nhiên
- Có thể sử dụng như một vật liệu mang màu trung tính để gia giảm các màu Effect Stains.
- Thích hợp hoàn hảo cho việc pha trộn tính dẻo sệt, có thể được sử dụng bổ sung nhỏ, chẳng hạn như tạo điểm tiếp xúc.



Bộ VITA AKZENT Plus DẠNG BỘT

- POWDER FLUID có thể dùng pha trộn tất cả vật liệu bột VITA AKZENT Plus và có được hỗn hợp sệt dẻo.



Khay trộn VITA AKZENT Plus

- 22 ô để pha trộn tất cả các bột stain màu và bột stain bóng.
- Ô lớn chứa nước pha với 1 vòng nhỏ bột xối.



Đĩa màu mẫu VITA AKZENT Plus

- Đĩa màu mẫu được in để xác định trước màu stain sau khi nung.
- 14 màu EFFECT STAINS.
- 5 màu BODY STAINS.



Bộ bột màu VITA AKZENT Plus

Quantity	Contents	Material
14	3 g	BỘT EFFECT STAINS, ES01-ES14
5	3 g	BỘT BODY STAINS, BS01-BS05
1	5 g	BỘT BÓNG GLAZE
1	5 g	BỘT BÓNG GLAZE LT
1	5 g	BỘT BÓNG FINISHING AGENT
1	20 ml	NƯỚC PHA BỘT BÓNG (POWDER FLUID)
1	Quantity	Đĩa trộn (Đĩa màu mẫu)
1	Quantity	Cây trộn
1	Quantity	Muỗng múc (0.1 ml)
1	Quantity	Cọ số 3/0
1	Quantity	Tờ rơi

Hỗn hợp vật liệu EFFECT STAINS + FINISHING AGENT



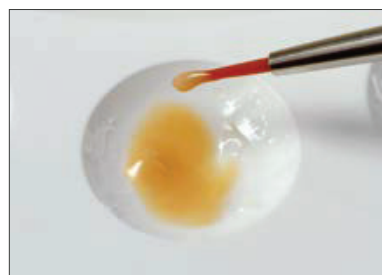
Đầu tiên bột FINISHING AGENT pha trộn với nước pha (POWDER FLUID) để có được dạng kem sệt. Sau đó, theo nhu cầu EFFECT STAINS được thêm vào từ từ...



Tỷ lệ trộn khác nhau cho phép kiểm soát cường độ màu.



...và trộn đều với FINISHING AGENT



Nếu vật liệu trộn đặc, các tiếp điểm có thể dễ dàng được quét phủ.

VITA AKZENT®Plus Application – BODY STAINS

Tương ứng các màu răng

- Màu sắc có thể được điều chỉnh thông qua việc sử dụng 3 màu bổ sung.
- Trường hợp phục hình quá xanh, có thể sử dụng màu đỏ (ES08 hoặc ES09) để giảm hiệu sắc.
- Trường hợp phục hình quá đỏ, có thể sử dụng màu xanh (ES07) để giảm hiệu sắc.
- Ví dụ, Stain màu trắng, xám hoặc đen có thể được sử dụng để điều chỉnh độ sáng.



Chuyển từ quá vàng qua đỏ
Ví dụ: Màu ngà 4L2.5 + BS03 $\approx$ 4R2.5



Chuyển từ đỏ qua vàng
Ví dụ: Màu ngà 2R1.5 + BS01 $\approx$ 2L1.5



Chuyển từ xám qua nâu đỏ
Ví dụ: Màu ngà C3 + BS01/BS03 $\approx$ A3



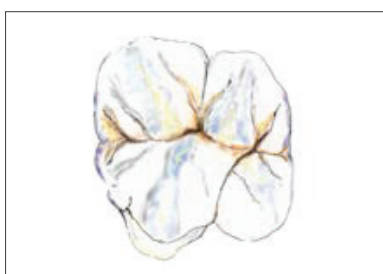
Răng trước người vị thành niên
Khu vực cổ răng: BS01 và BS02
Cạnh cắn: ES10 và ES11



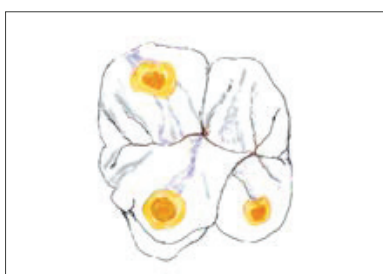
Răng trước người trung niên
Khu vực cổ răng: BS04 và ES02
Thân răng: ES02
Cạnh cắn: ES12 và ES13



Răng trước người cao niên
Khu vực cổ răng: ES07
Thân răng: BS05
Cạnh cắn: ES01, BS03, ES13



Răng cối người vị thành niên
Rãnh mặt nhai ES07
Múi răng: ES03, ES10, ES11, ES12



Răng cối người cao niên
Điểm mòn mặt nhai: ES04 và ES05
Rãnh mặt nhai: ES06 và ES07
Múi răng: ES10 và ES11



Nướng chỉnh bổ sung, quét phủ lên khu vực tương ứng của phục hình và nướng.

Đề xuất chương trình nướng chỉnh bổ sung

	Predry. °C	→ min	↗ min	↗ °C/min	Temp. approx. °C	→ min	Vac. min
Sứ có nhiệt độ nướng $\geq 880^{\circ}\text{C}$	500	4.00	4.23	80	850	1.00	–
Sứ có nhiệt độ nướng $< 880^{\circ}\text{C}$	400	4.00	3.45	80	700	1.00	–



Sau nướng chỉnh, màu có thể được xác định và tăng cường trong quá trình nướng lần hai nếu cần.

Sau đó quét bóng đều lên toàn phục hình và nướng.



Hoàn thiện phục hình với bề mặt bóng tự nhiên.

Bảng nhiệt độ nung bên dưới cho thấy các giá trị ban đầu dựa trên nhiệt độ nung của các vật liệu khác nhau. Do đặc điểm khác nhau của các lò nung, nhiệt độ hiển thị có thể hơi khác nhau phụ thuộc vào loại lò nung và lò xo nhiệt. Nên kiểm tra lại kết quả nhiệt độ nung để bảo đảm chất lượng hoàn hảo.

- Nhiệt độ phụ thuộc vào vật liệu và lò nung (tuổi thọ, chủng loại, v.v..)
- Tùy thuộc vào vật liệu được trộn thế nào, nó cũng sẽ ảnh hưởng đến nhiệt độ sấy khô.
- Nếu cần thêm stain màu hoặc bóng trên mào đã hoàn tất, nhiệt độ nung có thể giảm nhẹ trong khi các thông số khác vẫn không thay đổi.

POWDER glaze firing

BODY STAINS, EFFECT STAINS, GLAZE, FINISHING AGENT

	Predry. °C	→ min	↗ min	↗ °C/min	Temp. approx. °C	→ min	Vac. min	↘ °C
VITA SUPRINITY PC	400	6.00	5.00	80	800	1.00	–	–
VITABLOCS	500	6.00	5.37	80	950	1.00	–	–
VITA YZ T / HT	500	6.00	5.37	80	950	1.00	–	–
VITA VM 7	500	6.00	5.00	80	900	1.00	–	–
VITA VM 9	500	6.00	5.00	80	900	1.00	–	600
VITA VM 11	400	6.00	5.00	80	800	1.00	–	–
VITA VM 13	500	6.00	4.45	80	880	1.00	–	–
VITA VMK Master	500	6.00	5.15	80	920	1.00	–	–

GLAZE LT*

	Predry. °C	→ min	↗ min	↗ °C/min	Temp. approx. °C	→ min	Vac. min	↘ °C
GLAZE LT POWDER / SPRAY	400	4.00	4.45	80	780	1.00	–	–
GLAZE LT PASTE	400	6.00	4.45	80	780	1.00	–	–

* For firing temperatures ≤ 800°C the use of GLAZE LT is recommended. For temperatures > 800°C all glazes can be used.

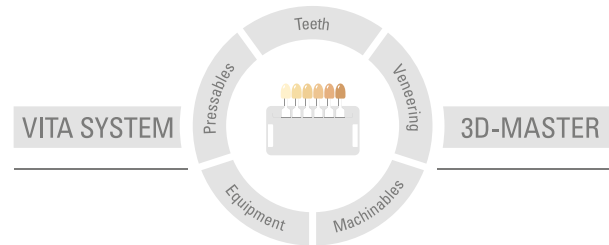
Stains fixation firing

	Predry. °C	→ min	↗ min	↗ °C/min	Temp. approx. °C	→ min	Vac. min	↘ °C
Sứ có nhiệt độ nung ≥ 880°C	500	4.00	4.23	80	850	1.00	–	–
Sứ có nhiệt độ nung < 880°C	400	4.00	3.45	80	700	1.00	–	–

Giải thích tham số bảng nhiệt độ

Predry. °C	Nhiệt độ bắt đầu
→ min	Thời gian sấy tính phút, thời gian đóng lò
↗ min	Thời gian tăng nhiệt tính phút
↗ °C / min	Nhiệt độ tăng tính độ C trên phút
Temp. approx. °C	Đạt nhiệt độ
→ min	Thời gian giữ lò đạt nhiệt độ
Vac. min.	Thời gian hút chân không
↘ °C	Thời gian làm nguội

With the unique VITA SYSTEM 3D-MASTER, all natural tooth shades can be systematically determined and perfectly reproduced.



Please note: Our products must be used in accordance with the instructions for use. We accept no liability for any damage resulting from incorrect handling or usage. The user is furthermore obliged to check the product before use with regard to its suitability for the intended area of application. We cannot accept any liability if the product is used in conjunction with materials and equipment from other manufacturers that are not compatible or not authorized for use with our product. Furthermore, our liability for the accuracy of this information is independent of the legal basis and, in as far as legally permissible, shall always be limited to the value as invoiced of the goods supplied, excluding value-added tax. In particular, as far as legally permissible, we do not assume any liability for loss of earnings, indirect damages, ensuing damages or for third-party claims against the purchaser. Claims for damages based on fault liability (culpa in contrahendo, breach of contract, unlawful acts, etc.) can only be made in the case of intent or gross negligence. The VITA Modulbox is not necessarily a component of the product.

Date of issue of this information: 07.16

After the publication of these information for use any previous versions become obsolete. The current version can be found at www.vita-zahnfabrik.com

VITA Zahnfabrik has been certified in accordance to the Medical Device Directive and the following products bear the CE mark **CE** 0124 :

VITA AKZENT® Plus

VITA

VITA Zahnfabrik H. Rauter GmbH & Co.KG
Spitalgasse 3 · D-79713 Bad Säckingen · Germany
Tel. +49 (0) 7761 / 562-0 · Fax +49 (0) 7761 / 562-299
Hotline: Tel. +49 (0) 7761 / 562-222 · Fax +49 (0) 7761 / 562-446
www.vita-zahnfabrik.com · info@vita-zahnfabrik.com
 facebook.com/vita.zahnfabrik



Tiếp thị & Phân phối chính thức:

N.K.LUCK VIỆT NAM
CUNG CẤP THIẾT BỊ - VẬT LIỆU - DƯỢC PHẨM NGÀNH NHA KHOA

Showroom - Trung Tâm Chăm sóc Khách hàng:
K0.01, Đường B-Bắc, Khu phố Star Hill
Trung Tâm Tài Chính Quốc Tế Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 5412 2662 - 5412 2882

contact@nkluck.com
www.nkluck.vn | www.vita.com.vn

Cửa hàng:
781/A13 Lê Hồng Phong (nối dài),
P.12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3862 0090 - 3863 4172

